

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ  
TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2026

(Theo PL 01, của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của chính phủ)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa An Đức
2. Địa chỉ: Thôn Việt An, Xã Việt An, TP Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:<sup>1</sup> Từ 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 và 7 ngày/ tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

I. Danh sách đăng ký người hành nghề:

| STT | Họ và tên     | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh <sup>2</sup> | Vị trí chuyên môn <sup>3</sup>                                                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) <sup>4</sup> | Ghi chú <sup>5</sup> |
|-----|---------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Dương Phú Anh | 001853/QNA-CCHN                               | Đa khoa, CDHA, NSTH           | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN                       | Người chịu trách nhiệm chuyên môn tại phòng khám, Phụ trách bộ phận chẩn đoán hình ảnh | không                                                                                 |                      |
| 2   | Lê Minh Phát  | 006892/QNA-CCHN                               | Bác sĩ khám chữa bệnh Đa khoa | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN                       | Bác sĩ đa khoa                                                                         | không                                                                                 |                      |
| 3   | Trần Thị Lý   | 008661/QNA-CCHN                               | Bác sĩ khám chữa bệnh Đa khoa | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN                       | Bác sĩ Khám điều trị đa khoa - Điện tim đồ                                             | không                                                                                 |                      |





|    |                    |                 |                                                   |                                                   |                                                                |       |  |
|----|--------------------|-----------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------|--|
| 4  | Trần Tía           | 000443/QNA-CCHN | Bác sĩ Chuyên khoa Nội - Nhi                      | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Bác sĩ phụ trách phòng khám Nhi                                | không |  |
| 5  | Trần Thị Hà My     | 007929/QNA-CCHN | Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt    | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Bác sĩ phụ trách phòng khám Răng hàm mặt                       | không |  |
| 6  | Phan Thị Tâm Đăng  | 009579/QNA-CCHN | Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt    | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Bác sĩ Khám điều trị răng hàm mặt                              | không |  |
| 7  | Trần Đức Huy       | 008971/QNA-CCHN | Bác sĩ YHCT- Phục hồi chức năng                   | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Phụ trách phòng khám YHCT- PHCN                                | không |  |
| 8  | Huỳnh Trần Anh Hoa | 009171/QNA-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm y học                      | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Phụ trách phòng xét nghiệm – Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học | không |  |
| 9  | Nguyễn Thị Trâm    | 000350/QNA-GPHN | Xét nghiệm y học                                  | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Cử nhân xét nghiệm                                             | không |  |
| 10 | Huỳnh Quang Văn    | 008887/QNA-CCHN | Thực hiện theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học                               | không |  |
| 11 | Đinh Thị Thu Hiền  | 004579/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                    | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y sĩ YHCT                                                      | không |  |
| 12 | Hồng Quang Phương  | 006248/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                    | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y sĩ YHCT                                                      | không |  |
| 13 | Trần Tiểu Linh     | 008170/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                    | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y sĩ YHCT                                                      | không |  |
| 14 | Nguyễn Thị Cung    | 006205/ĐNA-CCHN | KTV Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng          | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng        | không |  |



|    |                     |                  |                                                         |                                                   |                                                                      |       |  |
|----|---------------------|------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------|--|
| 15 | Hồ Thị Thùy Linh    | 000006/QNA-GPHN  | Điều dưỡng                                              | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                           | không |  |
| 16 | Trần Thị Lê Anh Thơ | 039596/HCM-CCHN  | Thực hiện theo TT<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>07/10/2015 | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                           | không |  |
| 17 | Dương Thị Kim Trinh | 005166/QNA-CCHN  | Thực hiện theo TT<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>07/10/2015 | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                           | không |  |
| 18 | Nguyễn Thị Tuyết    | 000007/QNA-GPHN  | Điều dưỡng                                              | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                           | không |  |
| 19 | Nguyễn Thị Chính    | 000085/QNA-GPHN  | Điều dưỡng                                              | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                           | không |  |
| 20 | Phan Đoàn Như Quỳnh | 009242/QNA-CCHN  | Thực hiện theo TT<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>07/10/2015 | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                           | không |  |
| 21 | Trần Thị Nga        | 007499/QNA-CCHN  | Thực hiện theo TT<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>07/10/2015 | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Nữ hộ sinh                                                           | không |  |
| 22 | Phạm Hồng Yên       | 0003328/QNA-CCHN | Bác sĩ khám chữa<br>bệnh Ngoại khoa                     | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Phụ trách bàn khám<br>Ngoại, Khám và<br>điều trị bệnh Ngoại<br>khoa. | không |  |
| 23 | Trần Huy Quang      | 005905/QNA-CCHN  | Bác sĩ khám chữa<br>bệnh Nội khoa                       | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Phụ trách bàn khám<br>Nội, Khám và điều<br>trị bệnh Nội khoa.        | không |  |
| 24 | Đỗ Thị Ngọc Hạnh    | 002426/QNA-CCHN  | Khám bệnh, chữa<br>bệnh bằng YHCT                       | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y Sĩ YHCT                                                            | không |  |

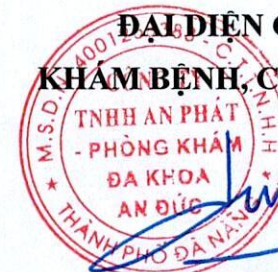




|    |                    |                 |                                                   |                                             |              |       |                                    |
|----|--------------------|-----------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------|-------|------------------------------------|
| 25 | Trần Trung Phúc    | 006332/QNA-CCHN | Thực hiện theo TT 10/2015/TTLT-BYT-BNV 27/05/2015 | Toàn thời gian 06h00 - 20h00 T2T3T4T5T6T7CN | Y sĩ đa khoa | không |                                    |
| 26 | Trần Thị Hải Hậu   | 001388/ĐNA-GPHN | Y học cổ truyền                                   | Toàn thời gian 06h00 - 20h00 T2T3T4T5T6T7CN | Bác sĩ YHCT  | không | <b>Tăng mới từ ngày 01/06/2026</b> |
| 27 | Trịnh Thị Quyên    | 004534/QNA-CCHN | Điều dưỡng                                        | Toàn thời gian 06h00 - 20h00 T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng   | Không | <b>Tăng mới từ ngày 01/06/2026</b> |
| 28 | Trương Thị Kim Chi | 007236/QNA-CCHN | Thực hiện theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 | Toàn thời gian 06h00 - 20h00 T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng   | Không | <b>Tăng mới từ ngày 01/06/2026</b> |

Việt An, ngày 01 tháng 06 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



**Dương Phú Anh**